

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 16-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 668/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993; Nơi cư trú: Thôn K, xã Y, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Bùi Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2019 đến ngày 15/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 3, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh N, vắng mặt

Người làm chứng:

- Anh Cao Thanh B, sinh năm 1975; địa chỉ: số 3/211C L, quận N, thành phố H, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1973; địa chỉ: số 3, phường S, quận H, Hải Phòng, có mặt.

- Ông Trương Văn Hòa, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh N, vắng mặt.

- Anh Bùi Quốc Kỳ, sinh năm 1993; địa chỉ: số 14/225 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Phạm Kim T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 282 L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 4 năm 2019, Trương Văn H tạo tài khoản Zalo “Thanh Hải” làm quen với chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998, trú tại số 3, phường S, quận H, Hải Phòng có Zalo là “Mỹ Duyên”. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/5/2019, H rủ chị D đi chơi. Chị D đồng ý và điều khiển xe mô tô SH 150i biển kiểm soát 15N1-076.87 đến đón H tại số 118 L, quận N, thành phố Hải Phòng. Sau đó chị D ngồi sau giao xe máy cho Hiệp điều khiển chở đi chơi. Khi đến khu vực trước cửa hiệu thuốc số 282B đường Lạch Tray, H giả vờ kêu đau bụng và nhờ chị D vào hiệu thuốc mua thuốc tiêu hóa. Lợi dụng lúc chị D vào hiệu thuốc, H đã điều khiển xe máy, đi thẳng về nhà H tại thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình cất giấu, trong cốp xe có 01 sổ hộ khẩu và bộ giấy tờ mua bán xe phổ thông. H không nói với ai về nguồn gốc chiếc xe trên. Sau đó H hủy tài khoản Zalo, số điện thoại đã liên lạc với chị D và tiếp tục đi ra Hải Phòng làm việc. Chị D xác định bị H lừa đảo chiếm đoạt xe máy nên đã đến trình báo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Ngày 10/5/2019, biết hành vi của mình bị phát hiện nên H đến Công an thành phố Hải Phòng đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei mà Hiệp đã sử dụng để liên lạc với chị D.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại phòng trọ ngách 14/225 Ngô Gia Tự, Hải An, Hải Phòng thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B1-612.41 và 01 điện thoại di động Iphone 5S có Imei 013989000406248.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn H tại thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình thu giữ: 01 xe mô tô Honda SH 150i biển kiểm soát 15N1-076.87 cùng bộ giấy tờ phổ thông Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân; 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 34B2-073.95 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe máy và bảo hiểm xe máy mang tên Vũ Thị L.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn Hiệp khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Qua đấu tranh H còn khai nhận với thủ đoạn tương tự như trên, vào khoảng tháng 5/2018 H lấy tên giải là Dũng, sử dụng tài khoản Zalo “Quang

Dũng” kết bạn, làm quen với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, trú tại xóm Chùa, xã Khánh Hòa, Yên Khánh, Ninh Bình. Sau một thời gian trò chuyện, H một mình đến nhà chị T tại Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình chơi và ở lại qua đêm. Sáng hôm sau, lợi dụng lòng tin của chị T, H mượn xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 35B1-612.41 của chị T để đi mua đồ ăn, chị T đồng ý. H lấy xe máy của chị T đi về nhà H cất giấu và không nói với ai về nguồn gốc của chiếc xe mô tô trên. Chiếc xe này về sau H đi ra Hải Phòng dùng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình sau khi tiếp nhận thông báo về vụ án trên đã tiến hành điều tra và ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Văn H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T. Ngày 17/7/2019. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có Quyết định chuyển vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để điều tra cùng với vụ án do Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đang giải quyết.

Ngoài ra, đối với chiếc xe máy Honda Vision biển kiểm soát 34B2-973.95 do Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà H ở Ninh Bình, H khai chiếc xe máy trên là của chị Vũ Thị L, sinh năm 1993, ĐKHHTT tại thôn Cam Đông, xã Việt Hưng, huyện Kim Thành, Hải Dương, do H dùng thủ đoạn tương tự lừa đảo chiếm đoạt vào cuối năm 2017 tại nhà nghỉ số 13B/141 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, sau đó H mang về nhà tại Ninh Bình cất giấu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã xác minh chiếc xe Honda Vision biển kiểm soát 34B2-973.95 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị L nên đã trả lại cho chị L. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn thông báo vụ việc trên đến Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội để điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTTHS ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân, Hải Phòng kết luận chiếc xe mô tô 2 bánh Honda SH150i biển kiểm soát 15N1-076.87 trị giá 52.000.000 đồng; chiếc xe mô tô 2 bánh Honda Wave biển kiểm soát 35B1-612.41 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-P3 ngày 20 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm

tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Huawei màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen.

Về trách nhiệm dân sự, các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Văn H tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D và Nguyễn Thị T; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Văn H có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã mua sim điện thoại rác và lập các tài khoản mạng xã hội Zalo với tên giả để làm quen và tán tỉnh với chị Nguyễn Thị Mỹ D và Nguyễn Thị T. Sau thời gian trò chuyện, tán tỉnh qua mạng và chiếm được lòng tin của chị D và chị T, H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH150i trị giá 52.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha trị giá 12.000.000 đồng. Tổng tài sản Trương Văn H đã chiếm đoạt là 64.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở để cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 94/2019/CT-VKSHP-P3 ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân đã được pháp luật ghi nhận bảo vệ. Do đó cần thiết phải có một bản án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo Trương Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối 02 lần để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lần thứ nhất bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha của chị Nguyễn Thị T trị giá 12.000.000 đồng. Lần thứ hai bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 150i của chị Nguyễn Thị Mỹ D trị giá 52.000.000 đồng. Như vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng

[6] Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH150i biển kiểm soát 15N1-076.87 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha biển kiểm soát 35B1-612.41, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định là tài sản hợp pháp của gia đình những người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ D và Nguyễn Thị T. Do đó cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại hai chiếc mô tô trên cho người bị hại là chị D và chị T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại Huawei màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen là công cụ Trương Văn H dùng để nhắn tin tán tỉnh tạo lòng tin với các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với hai chiếc điện thoại trên.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại không yêu cầu bị cáo Trương Văn H phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Huawei màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen

Đặc điểm chi tiết được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn